

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 22 - 02 - 2024  
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con  
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thanh Thủy;

Bà Nông Thị Thùy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bé Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 105/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1987, có mặt;

- Bị đơn: Anh Đàm Văn C, sinh năm 1980, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu đã được công khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Đàm Văn C được tự do tìm hiểu yêu thương nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân không bị ai ép buộc, được tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 23/9/2008. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, cùng nhau chăm lo hạnh phúc và xây dựng gia

đình. Đến năm 2014, hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C lười lao động, thường xuyên uống rượu, mỗi khi uống rượu về là đánh đập chị. Bố mẹ chồng cũng đã nhiều lần can ngăn nhưng không được, thậm chí anh C còn đánh cả mẹ chồng. Chị cũng nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh C không thay đổi, vẫn chứng nào tật đấy. Do không thể chịu đựng được nên đến năm 2019, chị bỏ về nhà ngoại sinh sống và ly thân với anh C từ đó tới nay. Trong thời gian sống ly thân, anh C và chị không hề liên lạc với nhau, anh C cũng không thể hiện ý chí muốn hàn gắn gia đình, tình cảm vợ chồng. Nay ly thân đã lâu, xác định tình cảm không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đàm Văn C.

Về con chung: Chị và anh Đàm Văn C có 02 con chung là Đàm Ngọc L, sinh ngày 15/9/2007 và cháu Đàm Thị Tường V, sinh ngày 28/02/2011. Tại đơn khởi kiện, chị đề nghị giao cả 02 con chung cho anh Đàm Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị Hoàng Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng cho cả hai con chung (500.000 đồng/con chung) đến khi con chung đủ 18 tuổi. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc nuôi con chung, cụ thể: chị đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đàm Thị Tường V, sinh ngày 28/02/2011 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Đề nghị giao cháu Đàm Ngọc L, sinh ngày 15/9/2007 cho anh Đàm Văn C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, riêng: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra trong quá trình giải quyết, chị Hoàng Thị H có đơn yêu cầu Tòa án không tổ chức, tiến hành phiên họp hòa giải.

Bị đơn là anh Đàm Văn C không có ý kiến gì đối với Thông báo thụ lý vụ án. Hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành triệu tập anh Đàm Văn C 02 lần để làm việc nhưng anh C vắng mặt không có lý do.

Công bố tài liệu tại phiên tòa thể hiện: Tòa án tiến hành xác minh, làm việc với Trưởng thôn Háng C1 là ông Hoàng Thanh T cho biết, hai vợ chồng có mâu thuẫn từ lâu, anh C thường xuyên đánh đập vợ, đuổi vợ ra khỏi nhà nhiều lần, hiện nay anh C đang đi làm công ty ít khi về thăm nhà; về việc gửi các văn bản của Tòa án đã được thực hiện và thông tin đầy đủ nhưng anh C không ra Tòa làm việc. Tiến hành xác minh tại nhà anh trai của anh Đàm Văn C là anh Đàm Văn H1 cho biết, hiện nay anh C đang đi làm công ty, anh H1 đã thông tin cho anh C nhiều lần về việc được Tòa án triệu tập nhưng anh C về nhà nhưng không đến Tòa án làm việc. Hiện tại hai con gái của anh C đang ở cùng gia đình anh H1 và bà nội, theo anh H1 có ý kiến sau khi hai vợ chồng anh C ly hôn thì để cháu Đàm Ngọc L ở với bố và bà nội vì cháu đã lớn, tự biết chăm sóc bản thân, còn cháu Đàm Thị Tường V còn nhỏ, chưa thể tự chăm sóc bản thân nên ở với mẹ để mẹ dạy dỗ, chăm sóc là phù hợp, ngoài ra không còn ý kiến nào khác.

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành giao nhận các văn bản tố tụng và đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng hết thời hạn niêm yết theo quy định anh Đàm Văn C vẫn không có mặt mặc dù đã được gia đình thông báo.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chị Hoàng Thị H đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Đàm Văn C đã được triệu tập hợp lệ những vẫn vắng mặt tại phiên tòa (hai lần) không có lý do, do vậy anh Đàm Văn C không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Đàm Văn C; về con chung: Giao con chung là cháu Đàm Thị Tường V, sinh ngày 28/02/2011 cho chị Hoàng Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi, giao cháu Đàm Ngọc L, sinh ngày 15/9/2007 cho anh Đàm Văn C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hoàng Thị H và anh Đàm Văn C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có; về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Anh Đàm Văn C là bị đơn có đăng ký nhân khẩu thường trú tại: Thôn H, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đàm Văn C vắng mặt tại phiên tòa: Đã được tòa án triệu tập hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Đàm Văn C vẫn không có mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án và nguyên nhân dẫn đến ly hôn: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Đàm Văn C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 23/9/2008, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do lỗi

sống, cách sống dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng không hòa giải được, anh C không chịu tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu, đánh đập và đuổi chị H ra khỏi nhà. Bố mẹ chồng đã nhiều lần can ngăn nhưng anh C không thay đổi, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, điều này được trưởng thôn Háng Cáo xác nhận. Do đó, chị Hoàng Thị H yêu cầu ly hôn anh Đàm Văn C là có căn cứ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng không ai còn yêu thương, quan tâm chăm sóc nhau, anh Đàm Văn C cũng không thể hiện sự hàn gắn tình cảm vợ chồng, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H và cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Đàm Văn C.

[5] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Đàm Văn C có 02 con chung là cháu Đàm Ngọc L, sinh ngày 15/9/2007 và cháu Đàm Thị Tường V, sinh ngày 28/02/2011. Việc chị Hoàng Thị H thay đổi yêu cầu khởi kiện về việc nuôi con chung là có căn cứ và phù hợp thực tế bởi lẽ: Theo nguyện vọng của cháu Đàm Ngọc L muốn ở với bố, bà nội và bác ruột để tiện đi học và cháu tự chăm sóc bản thân, nguyện vọng này phù hợp với ý kiến của mẹ, của bà nội và bác ruột. Đối với cháu Đàm Thị Tường V, mặc dù nguyện vọng của cháu là ở với bố và bác, bà nội nhưng qua xác minh cháu chưa tự chăm sóc cho bản thân, cần có người kèm cặp bởi cháu đang ở độ tuổi khó bảo và bà nội và bác ruột cũng thể hiện ý kiến không quản lý được cháu V, đồng thời bà nội và bác ruột đều có ý kiến để mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đàm Thị Tường V. Do vậy, chị H muốn đưa cháu về ở với mẹ để có người kèm cặp, đồng thời cháu là nữ nên chị H cũng tiện chia sẻ, kèm cặp, dạy dỗ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Hoàng Thị H là có căn cứ và phù hợp, đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung cần chấp nhận. Anh Đàm Văn C và chị Hoàng Thị H mỗi người nuôi một con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và đều có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung, vay nợ chung, riêng: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Đàm Văn C.

**2. Về con chung:** Giao cháu Đàm Ngọc L, sinh ngày 15/9/2007 cho anh Đàm Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao cháu Đàm Thị Tường V, sinh ngày 28/02/2011 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hoàng Thị H, anh Đàm Văn C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001774, ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn chị Hoàng Thị H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Đàm Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- UBND xã Quốc Việt, H.Trảng Định;
- T.Lạng Sơn;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Bấy**